

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**ĐÀM THỊ DIỄM HẠNH**

**THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG KHI HOÀN CẢNH  
THAY ĐỔI CƠ BẢN THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM  
HIỆN NAY**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI, 2020**

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**ĐÀM THỊ DIỄM HẠNH**

**THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG KHI HOÀN CẢNH  
THAY ĐỔI CƠ BẢN THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM  
HIỆN NAY**

**Ngành: Luật kinh tế**

**Mã số: 9 38 01 07**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

- 1. TS. LÊ ĐÌNH NGHỊ**
- 2. PGS.TS. NGUYỄN THỊ NHUNG**

**HÀ NỘI, 2020**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu nêu trong luận án là trung thực. Kết quả nêu trong luận án chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

*Tác giả luận án*

**Đàm Thị Diễm Hạnh**

## **LỜI CẢM ƠN**

Tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với TS. Lê Đình Nghị và PGS. TS Nguyễn Thị Nhung – hai người hướng dẫn đã tận tình chỉ bảo, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất trong quá trình tác giả thực hiện luận án. Tác giả cũng xin cảm ơn các thầy cô, anh chị em, bạn bè, đồng nghiệp và gia đình đã động viên, khuyến khích, giúp đỡ, đóng góp ý kiến quý báu để tác giả hoàn thành Luận án này.

**Tác giả luận án**

**Đàm Thị Diễm Hạnh**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN NGHIÊN CỨU VỀ ĐỀ TÀI LUẬN ÁN</b> .....	8
<b>1.1 Tổng quan tình hình nghiên cứu</b> .....	8
1.1.1 Tình hình nghiên cứu trong nước .....	8
1.1.2 Tình hình nghiên cứu nước ngoài.....	14
<b>1.2. Nhận xét về tình hình nghiên cứu</b> .....	19
1.2.1 Về lý luận hợp đồng và thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản .....	19
1.2.2 Về thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản.....	21
1.2.3 Về quan điểm, giải pháp.....	22
1.2.4 Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu .....	23
<b>1.3. Cơ sở lý thuyết và câu hỏi nghiên cứu</b> .....	24
1.3.1 Cơ sở lý thuyết .....	24
1.3.2. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu .....	24
<b>Kết luận chương 1</b> .....	26
<b>Chương 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOÀN CẢNH THAY ĐỔI CƠ BẢN VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG KHI HOÀN CẢNH THAY ĐỔI CƠ BẢN</b> .....	28
<b>2.1 Những vấn đề lý luận về hoàn cảnh thay đổi cơ bản</b> .....	28
2.1.1 Khái niệm hoàn cảnh thay đổi cơ bản .....	28
2.1.2 Các học thuyết về hoàn cảnh thay đổi cơ bản .....	36
2.1.3 Phân biệt hoàn cảnh thay đổi cơ bản với bất khả kháng .....	42
<b>2.2 Những vấn đề lý luận về thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản</b> ..	46
2.2.1 Khái niệm thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản.....	46
2.2.2 Cơ sở ghi nhận điều khoản thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản .....	47
<b>2.3 Nội dung thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản</b> .....	55

2.3.1 Điều kiện xác định hoàn cảnh thay đổi cơ bản.....	55
2.3.2 Về đàm phán lại hợp đồng.....	60
2.3.3 Thẩm quyền giải quyết tranh chấp và hệ quả khi đàm phán không thành.....	63
<b>Kết luận chương 2 .....</b>	<b>71</b>
<b>Chương 3: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG KHI HOÀN CẢNH THAY ĐỔI CƠ BẢN .....</b>	<b>74</b>
<b>3.1 Thực trạng pháp luật Việt Nam về thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản .....</b>	<b>74</b>
3.1.1 Khái quát quy định pháp luật về hoàn cảnh thay đổi cơ bản.....	74
3.1.2 Điều kiện xác định hoàn cảnh thay đổi cơ bản.....	81
3.1.3 Đàm phán lại.....	95
3.1.4 Thẩm quyền giải quyết tranh chấp và hệ quả khi đàm phán không thành.....	99
<b>3.2 Thực tiễn thi hành pháp luật về thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản .....</b>	<b>107</b>
3.2.1 Thực tiễn thi hành pháp luật trước khi có Bộ luật dân sự năm 2015 ....	107
3.2.2 Thực tiễn thi hành pháp luật sau khi Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực .....	110
<b>Kết luận chương 3 .....</b>	<b>124</b>
<b>Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG KHI HOÀN CẢNH THAY ĐỔI CƠ BẢN.....</b>	<b>128</b>
<b>4.1 Phương hướng hoàn thiện pháp luật về thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản .....</b>	<b>128</b>
4.1.1 Tiếp thu có chọn lọc các quy định tiên tiến trên thế giới, đáp ứng xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, thích ứng môi trường kinh doanh toàn cầu.....	128
4.1.2 Đảm bảo tính khả thi của pháp luật.....	129
4.1.3 Đề cao nguyên tắc thiện chí trong quá trình giải quyết tranh chấp.....	129
4.1.4 Khắc phục những bất cập của pháp luật về thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản .....	130

<b>4.2 Giải pháp hoàn thiện pháp luật về thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản</b> .....	131
4.2.1 Bổ sung khái niệm hoàn cảnh của hợp đồng .....	131
4.2.2 Giải thích thế nào là hoàn cảnh thay đổi cơ bản .....	134
4.2.3 Hoàn thiện về điều kiện xác định hoàn cảnh thay đổi cơ bản .....	135
4.2.4 Hoàn thiện quy định về nghĩa vụ đàm phán lại .....	137
4.2.5 Hoàn thiện về hệ quả khi đàm phán không thành .....	139
4.2.6 Một số kiến nghị khác .....	141
<b>4.3 Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành các quy định pháp luật về thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản</b> .....	143
4.3.1 Nâng cao chất lượng đội ngũ thẩm phán .....	144
4.3.2 Tuyên truyền phổ biến pháp luật về hoàn cảnh thay đổi cơ bản, đặc biệt cho đội ngũ doanh nhân.....	144
4.3.3 Tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ Kiểm sát viên, Luật sư.....	145
<b>Kết luận chương 4</b> .....	146
<b>KẾT LUẬN CHUNG</b> .....	148
<b>CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN</b> .....	151
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	152
<b>TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT</b> .....	152

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BGB	Bürgerliches Gesetzbuch (Bộ luật dân sự Đức)
BLDS	Bộ luật Dân sự
CISG	United Nation Convention on Contract for the International Sale of Contract (Công ước Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế)
DCFR	Draff common Frame of Reference (Dự thảo Khung tham chiếu chung)
GCNQSĐĐ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
NCS	Nghiên cứu sinh
PECL	Principles of European Contract Law (Bộ Nguyên tắc Luật Hợp đồng Châu Âu)
PICC	Principles of International Commercial Contract (Bộ nguyên tắc hợp đồng thương mại quốc tế của UNIDROIT)
TAND	Tòa án nhân dân
UBND	Ủy ban nhân dân



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Hợp đồng luôn là chế định trung tâm trong hệ thống pháp luật dân sự nói chung và kinh doanh thương mại nói riêng. Bởi vì hợp đồng là phương tiện pháp lý chủ yếu để các cá nhân, pháp nhân trao đổi lợi ích để thỏa mãn nhu cầu vật chất, tinh thần trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hoặc sinh hoạt tiêu dùng của mình. Hợp đồng cũng là phương tiện quan trọng thúc đẩy nền kinh tế phát triển, đặc biệt trong giai đoạn mở rộng hợp tác quốc tế theo chủ trương của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Mục đích của pháp luật về hợp đồng là bảo vệ quyền tự do ý chí của các bên. Hợp đồng được giao kết hợp pháp có hiệu lực ràng buộc với các bên, các bên phải tôn trọng và thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các hợp đồng, nhất là các hợp đồng dài hạn, những nhà kinh doanh có thể đối mặt với những rủi ro bất thường từ thiên nhiên, xã hội, kinh tế, chính trị, con người... làm cho việc thực hiện nghĩa vụ trở nên vô cùng khó khăn, tốn kém, thậm chí không thể thực hiện được. Trong những sự kiện như vậy, không phải các sự kiện đều thuộc trường hợp bất khả kháng để bên bị thiệt hại có thể được miễn trừ nghĩa vụ hoặc chấm dứt hợp đồng mà thuộc về hoàn cảnh thay đổi cơ bản với mục đích là các bên điều chỉnh hợp đồng để hợp đồng có thể được tiếp tục và cố gắng duy trì cân bằng về lợi ích cho cả hai bên.

Ở Việt Nam, trước khi Bộ luật dân sự năm 2015 ra đời, điều khoản về thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản gần như không được quan tâm nhiều. Khái niệm này vẫn còn khá mới mẻ trong thực tiễn pháp lý. Trong một số văn bản pháp luật chuyên ngành, điều chỉnh hợp đồng cũng được đề cập đến tuy nhiên chỉ ở một mức độ nhất định. Có thể kể đến là quy định cho phép điều chỉnh phí bảo hiểm khi "có sự thay đổi những yếu tố là cơ sở tính phí bảo hiểm..." tại Điều 20 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2000 (sửa đổi bổ sung năm 2010); cho phép các bên thỏa thuận thay đổi giá bán trong hợp đồng khi "Nhà nước thay đổi về chính sách tiền lương, chính sách giá các mặt hàng do nhà nước kiểm soát giá" trong Luật Đấu thầu 2013 (Điều 67). Tuy nhiên, đây chỉ là những quy định chuyên biệt liên quan đến các hợp đồng đặc thù, việc sửa đổi hợp đồng cũng chủ yếu là thông qua các thủ tục hành chính nên không phải là căn cứ chung để giải quyết các tranh chấp hợp đồng khác. Lần đầu tiên, quy định về thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi được đề cập trong BLDS 2015 tại một điều duy nhất (Điều 420). Theo đó, Điều luật đề cập

đến điều kiện để được coi là hoàn cảnh thay đổi cơ bản, quyền yêu cầu của bên có lợi ích bị ảnh hưởng, hậu quả khi các bên không thể thỏa thuận được và trách nhiệm của các bên trong quá trình đàm phán sửa đổi, chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, khi nghiên cứu sơ bộ Điều luật đã thấy nảy sinh nhiều câu hỏi khác nhau. Chẳng hạn, “nguyên nhân khách quan” dẫn đến hoàn cảnh thay đổi cơ bản là những nguyên nhân nào? “không lường trước được”, “Thiệt hại nghiêm trọng” được hiểu ra sao? Thế nào là “các bên không thể thỏa thuận được về việc sửa đổi hợp đồng trong một thời hạn hợp lý”? Hoàn cảnh thay đổi cơ bản có điểm gì giống và khác với sự kiện bất khả kháng? Làm thế nào để các bên không lạm dụng quy định của pháp luật khi có cơ chế điều chỉnh hợp đồng trong trường hợp hoàn cảnh thay đổi cơ bản?... Đây là những vấn đề lý luận còn khá mới mẻ đối với Việt Nam.

Có thể nói, trước BLDS 2015, ở Việt Nam, vấn đề thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi làm mất cân bằng lợi ích nghiêm trọng giữa các bên chưa được biết đến nhiều. Chính vì vậy, quy định về thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản là một nội dung mới. Việc nghiên cứu này để trả lời cho những câu hỏi trên là rất cần thiết để đảm bảo cho việc hiểu và áp dụng thống nhất trong việc giải quyết các tranh chấp hợp đồng liên quan đến dân sự và đặc biệt là thương mại.

Bên cạnh đó, trong quá trình lấy ý kiến dự thảo BLDS 2015, còn có nhiều ý kiến trái chiều liên quan đến quy định này. Có quan điểm cho rằng, nếu cho phép điều chỉnh hợp đồng sẽ vi phạm nguyên tắc hiệu lực bất biến (*pacta sunt servanda*) trong lĩnh vực hợp đồng. Quan điểm khác lại cho rằng, quy định này là một ngoại lệ của nguyên tắc hiệu lực bất biến, bổ sung cho nguyên tắc đó. Do đó, việc nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận tạo cơ sở chắc chắn cho quy định mới còn gây nhiều tranh cãi này là rất cần thiết.

Thực tiễn pháp lý cũng đã có xảy ra tranh chấp liên quan tới yêu cầu điều chỉnh hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi. Nhưng do pháp luật chưa có quy định nên đã gây nhiều khó khăn trong quá trình giải quyết. BLDS 2015 mới có hiệu lực từ 01/01/2017 cho nên cần có những hướng dẫn áp dụng thống nhất.

Trong tập quán thương mại quốc tế và trong pháp luật của nhiều quốc gia đều có quy định về điều chỉnh hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản (điều khoản "*hardship*" hay "*change of circumstances*"). Tuy nhiên, điều khoản này cũng không được hiểu và áp dụng giống nhau ở các quốc gia và trong tập quán thương mại quốc